

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG NINH  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HS-ST  
Ngày 02 - 7 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Mạnh Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Ninh và ông Nguyễn Xuân Hành.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Mỹ Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST- HS ngày 23/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 20/6/2024 đối với bị cáo: Võ Đức V, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1971; tại tỉnh Quảng Bình. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đức S và bà Lê Thị C; Vợ: Lê Thị P (Ly hôn 2016) Vợ: Lê Thị L; Sinh năm: 1978. Con: 02 con. Con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền sự: Không.

Tiền án: có 01 tiền án, ngày 29/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 19/01/2023, bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Nhân thân: Ngày 21/3/1990 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Hới xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 26/11/1991 Bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 20/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q từ ngày 05/10/2023 cho đến nay, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Võ Đức D, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Đánh cá, có mặt

- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nghề nghiệp: đánh cá, có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 5/10/2023, qua việc xác minh tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà ông Võ Đức D, sinh năm 1965, ở TDP P, thị trấn Q, Quảng Ninh, Quảng Bình có hoạt động liên quan đến ma túy, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện Q đã phối hợp với Công an thị trấn Q tiến hành kiểm tra. Khi đến nhà ông Võ Đức D tại TDP P, có bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1964 (vợ của ông Võ Đức D), ông Võ Đức D và Võ Đức V, sinh năm 1971, trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (là em ruột của ông Võ Đức D). Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trên mái nhà chòi ở góc phải sân nhà ông D theo hướng từ ngoài cổng đi vào có 01 (một) lọ nhựa bên trong có chứa 01 (một) ống nhựa màu trắng sọc đỏ, bên trong ống nhựa đó có 02 (hai) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng. Võ Đức V khai 02 (hai) viên nén nói trên là ma túy của V mua về cất giấu để sử dụng

Cơ quan CSĐT Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Đức V ở T, thị trấn Q, Quảng Ninh, Quảng Bình phát hiện và thu giữ: Tại chậu cây cảnh trước sân nhà phía bên trái theo hướng từ ngoài cổng vào, thu giữ được 01 (một) viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng. Tại phòng ngủ ở tầng 1 ngôi nhà, thu giữ được 01 (một) ống nhựa màu trắng sọc đỏ, bên trong ống nhựa có chứa 03 (ba) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Q mở rộng truy tìm phát hiện tại bãi đất trống (bãi đất này thuộc sở hữu của bà Trần Thị L2, sinh năm 1959, ở thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) bên cạnh hàng rào bên trái ngôi nhà Võ Đức V theo hướng từ cổng đi vào phát hiện, thu giữ: 01 (một) túi nilon màu xanh, bên trong chứa 86 (tám mươi sáu) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng và 02 (hai) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh; 01 (một) lọ thủy tinh, bên trong chứa 02 (hai) ống nhựa màu trắng sọc đỏ, bên trong 02 ống nhựa đó có chứa 43 (bốn mươi ba) viên nén dạng hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Võ Đức V cùng toàn bộ tang vật liên quan.

Tại Kết luận giám định số 981/KL-KTHS ngày 12/10/2023, Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

- Mẫu ký hiệu A1 (132 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”), tổng khối lượng 12,866 gam (mười hai phẩy tám trăm sáu mươi sáu gam) là chất ma túy, loại Methamphetamine;

- Mẫu ký hiệu A2 (02 viên nén hình tròn, màu xanh, trên một mặt mỗi viên có chữ “A”, mặt còn lại có chữ “Y1”), tổng khối lượng 0,168 gam (không phẩy một trăm sáu mươi tám gam) không phải là chất ma túy;

- Mẫu kí hiệu A3 (01 viên nén màu hồng, khối lượng 0,055 gam (không phải không trăm năm mươi lăm gam) là chất ma túy, loại Methamphetamine.(BL:36-37)

Tại Kết luận giám định số 982/KL-KTHS ngày 13/10/2023, Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

- Mẫu ký hiệu A (02 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”), tổng khối lượng 0,198 gam (không phải một trăm chín mươi tám gam) là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- Ngày 05/10/2023, Công an huyện Q lập biên bản sự việc và thu giữ: 01 (một) lọ nhựa bên trong có chứa 01 (một) ống nhựa màu trắng sọc đỏ, bên trong ống nhựa đó có chứa 02 (hai) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng.

- Ngày 05/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Đức V phát hiện và thu giữ:

+ 01 (một) viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng;

+ 01 (một) ống nhựa màu trắng sọc đỏ, bên trong ống nhựa có chứa 03 (ba) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng;

+ 01 (một) túi nilon màu xanh, bên trong chứa 86 (tám mươi sáu) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng và 02 (hai) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh;

+ 01 (một) lọ thủy tinh, bên trong chứa 02 (hai) ống nhựa màu trắng sọc đỏ, bên trong hai ống nhựa đó có chứa 43 (bốn mươi ba) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng.

Ngày 05/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q thu giữ từ Võ Đức V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu đen, số IMEI: 350320740947070, số IMEI 2: 350320740135759, đã qua sử dụng; số tiền 275.600.000 đồng, bao gồm: 524 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 16 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 74 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 60 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Võ Đức V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Đức V từ 05 năm đến 06 năm tù và xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Quá trình bị bắt quả tang và tại phiên tòa bị cáo Võ Đức V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 05/10/2023, Võ Đức V đã thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là 135 (một trăm ba mươi lăm) viên ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 981/KL-KTHS ngày 12/10/2023, Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu ký hiệu A1 (132 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”), tổng khối lượng 12,866 gam (mười hai phẩy tám trăm sáu mươi sáu gam) là chất ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu A2 (02 viên nén hình tròn, màu xanh, trên một mặt mỗi viên có chữ “A”, mặt còn lại có chữ “Y1”, tổng khối lượng 0,168 gam (không phẩy một trăm sáu mươi tám gam) không phải là chất ma túy; Mẫu ký hiệu A3 (01 viên nén màu hồng, khối lượng 0,055 gam (không phẩy không trăm năm mươi lăm gam) là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 982/KL-KTHS ngày 13/10/2023, Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu ký hiệu A (02 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”), tổng khối lượng 0,198 gam (không phẩy một trăm chín mươi tám gam) là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.

Tổng khối lượng bị cáo tàng trữ là 13,119g (mười ba phẩy một trăm mười chín gam). Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Võ Đức V thể hiện sự coi thường pháp luật và trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý của nhà nước về ma túy. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Đức V phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2, Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực sự gây nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, không làm chủ được bản thân trước cám dỗ của tệ nạn ma túy. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là mối

hiểm họa lớn của toàn xã hội, làm suy kiệt tài sản gia đình, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội; việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, chiếm đoạt trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm tuyệt đối. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, ngày 29/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 19/01/2023, bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Nhân thân: Ngày 21/3/1990 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Hới xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 26/11/1991 Bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 20/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật, do đó, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Bị cáo có bố mẹ là người có công với cách mạng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Từ những đánh giá trên, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo Võ Đức V ra ngoài xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không nhằm mục đích sinh lợi nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy thu giữ tại bị cáo còn lại sau giám định là: 12,569g (mười hai phẩy năm trăm sáu mươi chín gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A1 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A1” và vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định được cho vào 01 (một) phong bì thư rồi dán kín, trên ghi nội dung “981/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong (Hoàng Khắc T, Lưu Đức B, Võ Thùy L3, Phan Văn N), hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; 0,119g (không phẩy một trăm mười chín gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A” và vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định được cho vào 01 (một) phong bì thư rồi dán kín, trên ghi nội dung “982/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong (Hoàng Khắc T, Nguyễn Ngọc S1, Mai Thanh H, Phan Văn N), hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt là loại thuộc Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) lọ nhựa; 01 (một) túi nilon màu xanh; 01 (một) lọ thủy tinh; 08 (tám) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc đỏ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu đen, số IMEI: 350320740947070, số IMEI 2: 350320740135759, đã qua sử dụng là của bị cáo Võ Đức V không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Số tiền 275.600.000 đồng, bao gồm: 524 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 16 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 74 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 60 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng là tài sản của vợ chồng ông Võ Đức D và bà Nguyễn Thị L1 không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho ông D và bà L1 là phù hợp

[8] Trong vụ án này, về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Võ Đức V khai mua từ một người đàn ông không quen biết (không rõ tên tuổi, địa chỉ) ở gần ga Đ và mang về cất giấu để sử dụng. Võ Đức V tự mình tìm mua ma túy mà không liên lạc gì trước với người đàn ông này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có cơ sở để xác định được người bán ma túy cho V, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q tiếp tục điều tra sẽ xử lý khi có căn cứ.

Ông Võ Đức D và bà Nguyễn Thị L1 không biết việc Võ Đức V cất giấu ma túy tại nhà mình nên không xử lý trách nhiệm hình sự .

[9] Về án phí: Bị cáo Võ Đức V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào quy định tại Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Võ Đức V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Võ Đức V 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/10/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ tại bị cáo còn lại sau giám định là: 12,569g (mười hai phẩy năm sáu mươi chín gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A1 chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A1” và vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định được cho vào 01 (một) phong bì thư rồi dán kín, trên ghi nội dung “981/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong (Hoàng Khắc T, Lưu Đức B, Võ Thùy L3, Phan Văn N), hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; 0,119g (không phẩy một trăm mười chín gam) ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A chứa trong túi nilon

trong suốt, ngoài ghi nội dung “A” và vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định được cho vào 01 (một) phong bì thư rồi dán kín, trên ghi nội dung “982/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong (Hoàng Khắc T, Nguyễn Ngọc S1, Mai Thanh H, Phan Văn N), hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; 01 (một) lọ nhựa; 01 (một) túi nilon màu xanh; 01 (một) lọ thủy tinh; 08 (tám) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Võ Đức V 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu đen, số IMEI: 350320740947070, số IMEI 2: 350320740135759, đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Trả cho vợ chồng ông Võ Đức D và bà Nguyễn Thị L1 số tiền 275.600.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), số tiền này có tại tài khoản tạm giữ 3949.0.1054957 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tại Kho bạc nhà nước huyện Q, tỉnh Quảng Bình, theo biên lai thu tiền số 0003956 ngày 29/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quảng Ninh.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án xử: Bị cáo Võ Đức V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Bị cáo và những người TGTT;
- UBND thị trấn Quán Hàu;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Mạnh Cường**